

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 01/02/2021.

V/v tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Thanh Phong .

2. Bà Lê Thị Ngọc Ánh.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Ái Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Lý Nguyễn Huyền Trang – kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình đã thụ lý số: 596/2020/TLST-HNGĐ ngày 16/11/2020 về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 206/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/12/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kim L, sinh năm 1986 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp T, xã QT, huyện C, tỉnh T;

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1986 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp BL, xã BN, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/11/2020 và biên bản hòa giải ngày 24/12/2020, nguyên đơn chị Trần Thị Kim L trình bày: Chị và anh Ch cưới nhau

vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BN, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Quá trình Ch sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp nhau trong cuộc sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Ch.

Về con Ch: Có 01 con Ch là cháu Nguyễn Thị TL, sinh ngày 11/4/2011. Hiện cháu TL đang sống với chị ở Vũng Tàu, sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu TL, yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 750.000 đồng cho đến khi cháu TL đủ 18 tuổi lao động được, thực hiện kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Về tài sản Ch: Không có.

Về nợ Ch: Không có.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn Ch: Trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn Ch biết để tham gia theo quy định nhưng anh Ch vẫn không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng không cung cấp chứng cứ hoặc có ý kiến bằng văn bản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Chị L và anh Ch ly thân từ năm 2013 đến nay, xét thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh Ch ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L về việc xin ly hôn với anh Ch, giao con Ch cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng và buộc anh Ch cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 750.000 đồng cho đến khi cháu TL đủ 18 tuổi, lao động được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án; Sự có mặt, vắng mặt đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Kim L thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nguyên đơn chị Trần Thị Kim L có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn Nguyễn Văn Ch đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, anh Nguyễn Văn Ch vắng mặt không lý do. Căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị L, anh Ch.

[2] Về pháp luật nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Kim L về việc được ly hôn anh Nguyễn Văn Ch, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào lời trình bày, các chứng cứ do đương sự cung cấp thì giữa chị Trần Thị Kim L và anh Nguyễn Văn Ch kết hôn năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BN, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang ngày 06/9/2010. Thời gian đầu vợ chồng Ch sống hạnh phúc. Năm 2013, chị L, anh Ch phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm. Chị L và anh Ch đã sống ly thân từ năm 2013 cho đến thời điểm hiện tại, cuộc sống vợ chồng tự ai nấy lo, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn Ch nhưng anh Ch không có ý kiến gì đối với yêu cầu được ly hôn của chị L. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì xem như anh Ch không có phản đối gì đối với yêu cầu được quyền ly hôn của chị L.

Vì thế Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị L và anh Ch không còn hạnh phúc, cuộc sống Ch không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được cho nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Trần Thị Kim L.

[2.2]. Xét về yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con Ch, Hội đồng xét xử xét thấy:

Chị L và anh Ch có 01 con Ch là cháu Nguyễn Thị TL, sinh ngày 11/4/2011. Hiện nay cháu TL đang sống cùng chị L tại ấp T, xã QT, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Theo bản tự khai ngày 14/12/2020, cháu TL có nguyện vọng xin được ở cùng chị L sau khi cha mẹ không còn ở Ch.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay cháu TL sống với chị L sức khỏe vẫn tốt, phát triển bình thường. Cháu TL cũng có nguyện vọng được ở với chị L. Đồng thời trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn Ch nhưng anh Ch không có ý kiến gì về việc con Ch.

Do đó, để đảm bảo về vật chất, tinh thần và sự phát triển bình thường của con Ch, việc giao con Ch là cháu Nguyễn Thị TL cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

[2.3] Về yêu cầu cấp dưỡng: Theo biên bản hòa giải ngày 24/12/2020, chị L yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi cháu TL mỗi tháng 750.000 đồng/tháng cho đến khi cháu TL đủ 18 tuổi.

Trên cơ sở quy định của pháp luật Hội đồng xét xử xét thấy trách nhiệm nuôi con là của Ch hai vợ chồng do vậy cần buộc anh Nguyễn Văn Ch có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình "Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đã thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết".

Anh Ch và chị L không tự thỏa thuận được mức cấp dưỡng nuôi con. Xét theo thu nhập thực tế của anh Ch, nhu cầu thiết yếu của cháu TL, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc anh Ch có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu TL mỗi tháng 750.000 đồng là phù hợp.

Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu TL đủ 18 tuổi, lao động được.

[2.4] Về tài sản Ch và nợ Ch: Chị L khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Chị L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Anh Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 92, 147, 227, 228, 264, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Kim L về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Ch.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Kim L được quyền ly hôn anh Nguyễn Văn Ch.

Về con Ch: Giao cháu Nguyễn Thị TL sinh ngày 11/4/2011 cho chị Trần Thị Kim L nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nguyễn Thị TL đủ 18 tuổi, lao động được.

Không ai được cản trở cha mẹ thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Ch

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Nguyễn Văn Ch cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị TL mỗi tháng 750.000 đồng/tháng, thời gian thực hiện bắt đầu khi án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Nguyễn Thị TL đủ 18 tuổi, lao động được.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ theo nội dung quyết định này thì hàng tháng phải trả tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Vì lợi ích của con Ch khi cần thiết có thể thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

2. Về án phí: Chị Trần Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004393 ngày 12/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, nên xem như nộp xong án phí.

Anh Nguyễn Văn Ch phải chịu 300.000 đồng án phí về việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Chị Trần Thị Kim L và anh Nguyễn Văn Ch được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Gạo;
- CCTHADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã BN, huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Phương Dung